

Số: 763/KH-Tr.TH

Hạ Long, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH Cải tiến chất lượng nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT ngày 09/11/2021 V/v cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cho các trường Tiểu học: Trới, Hà Lâm, Lê Hồng Phong, Hạ Long, Hữu Nghị thành phố Hạ Long;

Căn cứ Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số sthông tư do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ kết quả công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch Số: 762/KH-Tr.TH Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 740/KH-Tr.TH ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Hạ Long về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Hạ Long xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Duy trì các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu theo báo cáo tự đánh giá và các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, nhân sự đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển nhà trường. Phấn đấu duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số.

2. Yêu cầu

a) Việc cải tiến chất lượng các hoạt động giáo dục được thực hiện thường xuyên, liên tục;

b) Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch.

c) Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu của xã hội, mục tiêu, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường.

d) Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

II. THỰC TRẠNG

2.1. Bảng kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng năm học 2023-2024

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Mức 1			Mức 2			Mức 3		
	Chỉ báo a	Chỉ báo b	Chỉ báo c	Chỉ báo a	Chỉ báo b	Chỉ báo c	Chỉ báo a	Chỉ báo b	Chỉ báo c
Tiêu chuẩn 1									
Tiêu chí 1.1	x	x	x	x	/	/	x	/	/
Tiêu chí 1.2	x	x	x	x	/	/	/	/	/
Tiêu chí 1.3	x	x	x	x	x	/	x	x	/
Tiêu chí 1.4	x	x	x	x	x	/	x	x	/
Tiêu chí 1.5	x	x	x	Chưa đạt: Quá 30 lớp		x	/	/	/
Tiêu chí 1.6	x	x	x	x	x	/	x	/	/
Tiêu chí 1.7	x	x	x	x	/	/	/	/	/
Tiêu chí 1.8	x	x	x	x	/	/	/	/	/
Tiêu chí 1.9	x	x	x	x	/	/	/	/	/
Tiêu chí 1.10	x	x	x	x	x	/	/	/	/
Tiêu chuẩn 2									
Tiêu chí 2.1	x	x	x	x	x	/	x	/	/
Tiêu chí 2.2	x	Chưa đạt: 01 GV chưa đạt chuẩn trình độ	x	x	x	x	x	x	/
Tiêu chí 2.3	x	x	x	Chưa đạt: Chưa đủ Số lượng NV (thiếu 4 NV)	x	/	x	x	/
Tiêu chí 2.4	x	x	x	x	/	/	x	/	/
Tiêu chuẩn 3									

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Mức 1			Mức 2			Mức 3		
	Chỉ báo a	Chỉ báo b	Chỉ báo c	Chỉ báo a	Chỉ báo b	Chỉ báo c	Chỉ báo a	Chỉ báo b	Chỉ báo c
Tiêu chí 3.1	x	x	x	Chưa đạt: Diện tích nhà trường là 4609 m ² , đạt bình quân 2.55 m ² /hs chưa đảm bảo theo quy định khuôn viên, sân chơi, sân tập tối thiểu là 8 m ² /hs			Sân chơi, sân tập, thiết bị vận động chưa đảm bảo		
Tiêu chí 3.2	x	x	x	x	x	x	x		
Tiêu chí 3.3	x	x	x	Chưa đạt: Diện tích phòng bộ môn chưa đảm bảo 60 m ²			Phòng Tin chưa có đủ thiết bị		
Tiêu chí 3.4	x	x	x	x	x				
Tiêu chí 3.5	x	x	x	x	x	x	x		
Tiêu chí 3.6	x	x	x	x			x		
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	x	x	x	x			x		
Tiêu chí 4.2	x	x	x	x	x		x		
Tiêu chuẩn 5									
Tiêu chí 5.1	x	x	x	x	x				
Tiêu chí 5.2	x	x	x	x	x		x		
Tiêu chí 5.3	x	x	x	x			x		
Tiêu chí 5.4	x	x	x	x			x		
Tiêu chí 5.5	x	x	x	x	x		x	x	

Cụ thể tiêu chí 3.1; 3.3

Stt	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Thực tế đơn vị	Đánh giá	Chú thích
1	Khối phòng học tập						
1.1	Phòng học	1,35m ² /học sinh; 1,50m ² /học sinh nếu kết hợp nghỉ trưa	1,35m ² /học sinh; 1,50m ² /học sinh nếu kết hợp nghỉ trưa	1,35m ² /học sinh; 1,50m ² /học sinh nếu kết hợp nghỉ trưa	52m ²	Đạt	Tổng diện tích không nhỏ hơn 40m ² /phòng
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	52m ²	Không đạt	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	52m ²	Không đạt	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
1.4	Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	52m ²	Không đạt	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
1.5	Phòng học bộ môn Tin học	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	52m ²	Đạt	Tổng diện tích không nhỏ hơn 50m ² /phòng
1.6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	52m ²	Đạt	Tổng diện tích không nhỏ hơn 50m ² /phòng
1.7	Phòng đa chức năng	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	52m ²	Đạt	Tổng diện tích không nhỏ hơn 50m ² /phòng
2	Khối phòng hỗ trợ học tập						
2.1	Thư viện	0,60m ² /học sinh	0,60m ² /học sinh; phòng đọc 2,40m ² /chỗ	0,60m ² /học sinh; phòng đọc 2,40m ² /chỗ	96m ²	Đạt	
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	48m ² /phòng	48m ² /phòng	48m ² /phòng	87m ²	Đạt	Có 3 kho để thiết bị
2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	24m ² /phòng	24m ² /phòng	24m ² /phòng	26m ²	Đạt	
2.4	Phòng Đội Thiếu niên	0,03m ² /học sinh	0,03m ² /học sinh	0,03m ² /học sinh	52m ²	Đạt	
2.5	Phòng truyền thống	48m ² /phòng	48m ² /phòng	48m ² /phòng	52m ²	Đạt	
3	Khối phụ trợ						

3.1	Phòng họp	1,20m ² /người	1,20m ² /người	1,20m ² /người	90m ²	Đạt	Hội trường
3.2	Phòng Y tế trường học	24m ² /phòng	24m ² /phòng	24m ² /phòng	73,5m ²	Đạt	2 phòng (khu 2, khu 4)
3.3	Nhà kho	48m ² /kho	48m ² /kho	48m ² /kho	54m ²	Đạt	3 kho, khu 2,3,4
3.4	Khu để xe học sinh	0,90m ² /xe đạp	0,90m ² /xe đạp	0,90m ² /xe đạp	Không có		Học sinh không đi xe đạp đến trường
3.5	Khu vệ sinh học sinh	0,06m ² /học sinh	0,06m ² /học sinh	0,06m ² /học sinh	357m ²	Không đạt	
3.6	Phòng nghỉ giáo viên	-	12m ² /phòng	12m ² /phòng	Không có		
3.7	Phòng giáo viên	-	-	4m ² /giáo viên	54m ²	Không đạt	18 m ² x 3 phòng
4	Khu sân chơi, thể dục thể thao						
4.1	Sân trường	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1940.8 m ²	Không đạt	
4.2	Sân thể dục thể thao	0,35m ² /học sinh	0,35m ² /học sinh	0,35m ² /học sinh	Không có sân riêng	Không đạt	
4.3	Nhà đa năng	-	-	450m ² /nhà sàn tập 12x24m	228m ²	Không đạt	
5	Khối phục vụ sinh hoạt	Không tổ chức nấu ăn và học sinh nội trú					

2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí theo Thông tư 17/2020/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018:

*** Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường: Đạt mức 1**

- Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường: Đạt

- Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác: Đạt

- Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường: Đạt

- Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Đạt

- Tiêu chí 1.5: Lớp học

Chưa đạt mức 2. Lý do: Nhà trường có số lớp vượt quá quy định (quá 30 lớp/trường).

- Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản: Đạt

- Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đạt

- Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục: Đạt

- Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: Đạt

- Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học: Đạt

*** Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh: Chưa đạt**

- Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Đạt

- Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên:

Chưa đạt mức 1 chỉ số b. Lý do: theo luật Giáo dục 2019, trường còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ (giáo viên dạy mỹ thuật đã nộp hồ sơ, đang chờ cơ sở đào tạo, bồi dưỡng mở lớp để học tập nâng cao trình độ)

=> Tiêu chí 2.2 chưa đạt mức 1 chỉ số b;

- Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên:

Chưa đạt mức 2 chỉ số a. Lý do: nhà trường còn thiếu (Theo định mức Thông tư 20/2023-BGDĐT). Cụ thể 04 nhân viên (01 Giáo vụ; 01 tư vấn HS; 01 Hỗ trợ giáo dục khuyết tật; 01 Thư viện, quản trị cơ sở) nên giáo viên còn phải kiêm nhiệm.

- Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh: Đạt

*** Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Đạt mức 1**

- Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập:

Chưa đạt mức 2 và mức 3. Lý do: diện tích sân trường nhỏ, nhiều tầng bậc và thiết bị vận động còn thiếu, chưa đảm bảo.

- **Tiêu chí 3.2:** Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập: Đạt

- **Tiêu chí 3.3:** Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị

Chưa đạt mức 2 chỉ số a: Lý do các phòng bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, khoa học công nghệ, ngoại ngữ, nhà đa năng chưa đủ diện tích theo quy định.

Chưa đạt mức 3: Lý do các bộ môn Tin học chưa có đầy đủ các thiết bị phục vụ học tập.

- Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước: Đạt

- Tiêu chí 3.5: Thiết bị : Đạt

- Tiêu chí 3.6: Thư viện: Đạt

*** Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội: Đạt.**

- Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh: Đạt

- Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường : Đạt

*** Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Đạt.**

- Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông: Đạt

- Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện: Đạt

- Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định: Đạt

- Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp: Đạt

- Tiêu chí 5.5: Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh: Đạt

- Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục: Đạt

*** Tự đánh giá kiểm định chất lượng của nhà trường năm học 2023-2024: Chưa đạt chất lượng kiểm định.**

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 1: $26/27 = 96,3\%$

TC 2.2 chưa đạt mức 1: Còn 01 giáo viên chưa đạt trình độ theo yêu cầu và chưa đủ số GV đạt trình độ trên chuẩn.

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 2: $22/27 = 81,5\%$.

(4 tiêu chí không đạt mức 2 gồm: 1.5; 2.3; 3.1; 3.3)

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 3: $16/19 = 84,2\%$

(2 tiêu chí không đạt mức 3 gồm: 3.1; 3.3)

*** Đối chiếu với kết quả tự đánh giá công tác kiểm định, nhà trường tự đánh giá trường chuẩn quốc gia năm 2023-2024: Chưa đạt**

2. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Nhà trường thực hiện tốt công tác triển khai các hoạt động tự đánh giá và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng cũng như thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền phối hợp đến toàn thể CBGV-NV, học sinh.

Các thành viên trong nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia triển khai công tác TĐG và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng, nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Tồn tại

Nhà trường nhận định chưa đạt ở 1 số tiêu chí, cụ thể: Tiêu chí 1.5 mức 2 (khối lớp và tổ chức lớp học) số lớp vượt quá quy định. Tiêu chí 2.2 (đối với giáo viên) theo luật Giáo dục 2019, hiện tại trường còn 1 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ; Tiêu chí 2.3 (đối với nhân viên). Theo định mức Thông tư 20/2023-BGDĐT, nhà trường còn thiếu 04 nhân viên (01 Giáo vụ; 01 tư vấn HS; 01 Hỗ trợ giáo dục khuyết tật; 01 Thư viện, quản trị cơ sở) nên giáo viên còn phải kiêm nhiệm. Tiêu chí 3.1 (khuôn viên, sân chơi, sân tập) diện tích sân trường nhỏ, nhiều tầng bậc và thiết bị vận động còn thiếu, chưa đảm bảo. Tiêu chí 3.3 (Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính) diện tích một số phòng bộ môn chưa đảm bảo diện tích; Chưa có đủ các thiết bị phòng học Tin...

2. Công tác chỉ đạo

Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường PT có nhiều cấp học.

- Luật giáo dục

Nhà trường ban hành:

- Quyết định Số: 728/QĐ-Tr.TH ngày 22/9/2024 về Quyết định kiện toàn hội đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục từ năm học 2024 – 2025

- Kế hoạch Số: 762/KH-Tr.TH ngày 27/9/2024 về Kế hoạch tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024– 2025

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; viết báo cáo tự đánh giá; bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; công bố và lưu trữ cơ sở dữ liệu về tự đánh giá của nhà trường.

3. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBGV-NV

Triển khai công tác tự đánh giá đến 100% CBGV-NV và phân công cụ thể nhiệm vụ đến từng thành viên Hội đồng TĐG, nhóm công tác, nhóm thư ký. Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền đến CBGV-NV (Hội nghị chuyên đề; các kỳ họp Hội đồng sư phạm; tự nghiên cứu tài liệu in sẵn, tài liệu bản mềm gửi trên email, zalo;...) và tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức các nội dung: công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực cho nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất,... và người hưởng lợi lớn nhất từ các hoạt động này chính là học sinh. Cụ thể:

- Quá trình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giúp nhà trường xác định rõ được điểm mạnh, điểm yếu trong công tác GDĐT, từ đó có giải pháp, kế hoạch phù hợp để nâng cao chất lượng.

- Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư theo hướng đồng bộ, khang trang; trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư để đáp ứng yêu cầu dạy học và từng bước nâng cao chất lượng.

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới, sáng tạo trong dạy học và quản trị nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục. Giáo viên, cán bộ quản lý có kế hoạch học tập đảm bảo đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

Xác định rõ được điểm mạnh, điểm yếu trong công tác GDĐT, từ đó có giải pháp, kế hoạch phù hợp để đảm bảo đạt những tiêu chí chưa đạt, cụ thể: Tiêu chí 1.5 (khôi lớp và tổ chức lớp học), tiêu chí 2.2 (đối với giáo viên), tiêu chí 2.3 (đối với nhân viên); tiêu chí 3.1 (khuôn viên, sân chơi, sân tập), tiêu chí 3.3 (khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị).

Ngoài ra, nhà trường cần cải tiến một số tiêu chí, tuy đã đạt yêu cầu song vẫn còn những tồn tại nhỏ, cần đưa ra các giải pháp và thực hiện triệt để hơn nữa để chất lượng các chỉ báo tiêu chí đảm bảo chất lượng hơn.

Đồng thời thường xuyên làm tốt công tác tự đánh giá giúp nhà trường nhận ra được những mặt mạnh, mặt yếu của trường từ đó có biện pháp khai thác hoặc khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TIÊU CHUẨN 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1.1. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục phù hợp với giai đoạn tự đánh giá và mục tiêu phát triển của nhà trường, địa phương. Định kì nhà trường đã rà soát bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục và có các giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả mục tiêu chất lượng giáo dục.

1.2. Điểm yếu

Thời điểm công khai trên website <http://tieuhochalong.edu.vn/> một số nội dung còn chậm so với yêu cầu thời gian công khai trên phương tiện thông tin truyền thông. Do nhà trường thiết lập lại hệ thống Website nên ảnh hưởng đến tiến độ đăng tải công khai.

1.3. Kế hoạch cải tiến

- Hiệu trưởng chủ động điều chỉnh kịp thời phân công cụ thể từng cá nhân, cán bộ quản lý thực hiện và giám sát việc công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch của tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên. Cụ thể: Phân công đồng chí Hoàng Trọng Nghĩa giáo viên phụ trách việc công khai các nội dung kế hoạch nhà trường trên trang web, phân công đồng chí Phan Thúy Bình - Trưởng ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện công khai.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện công khai các nội dung theo đúng thời gian quy định của mỗi loại văn bản cần công khai.

- Người triển khai chỉ đạo: Đ/c Nguyễn Thị Hương – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng. Người thực hiện: Các bộ phận chuyên môn, văn phòng...

2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

2.1. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng thi đua khen thưởng và hội đồng tư vấn tổ chức hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2.2. Điểm yếu: Không có

3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

3.1. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng nhà trường luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được thành ủy biểu dương khen thưởng là chi bộ xuất sắc 5 năm liền. Được đảng ủy phường Hồng Gai khen thưởng chi bộ xuất sắc hàng năm. Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc nhận Bằng khen của Tổng Liên Đoàn Lao Động, Liên đội Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi cấp Trung ương, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường và cộng đồng. Đoàn viên nhiệt tình trong mọi công việc được giao.

3.2. Điểm yếu: Ban Thanh tra nhân dân làm công tác kiêm nhiệm nên chưa chủ động trong một số công tác thanh, kiểm tra.

3.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ tiếp tục thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo đối với ban thanh tra nhân dân, tạo điều kiện và bồi dưỡng để Ban TTND nắm rõ nhiệm vụ để chủ động trong công việc.

4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

4.1. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng và các tổ công tác theo quy định. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng chủ động các tổ công tác xây dựng kế hoạch, đưa ra các chỉ tiêu phù hợp nhằm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định đạt kết quả cao đóng góp việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả, nhiều chuyên đề cấp thành phố, cấp tỉnh được đánh giá cao không những góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn thành phố, toàn tỉnh.

4.2. Điểm yếu

Việc cập nhật hồ sơ sử dụng thiết bị dạy học, của một số giáo viên đôi khi chưa kịp thời.

4.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tiếp tục tăng cường công tác dự giờ thăm lớp và thực hiện sinh hoạt tại các tổ nhằm chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, sáng tạo để thực hiện các phương pháp dạy học theo hướng đổi mới một cách hiệu quả trong dạy học cũng như trong các hoạt động nhà trường. Thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên tinh thần tự giác nâng cao ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức. Tiếp tục thực hiện nhiều chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học chương trình sách giáo khoa mới, nghiên cứu thảo luận các phương pháp dạy học phù hợp với nội dung sách giáo khoa mới phổ thông 2018. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học và có lịch kiểm tra việc sử dụng sách thiết bị, đồ dùng dạy học của các thành viên trong tổ để làm cơ sở đánh giá xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp hàng năm.

5. Tiêu chí 1.5: Lớp học và tổ chức lớp học

5.1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ 5 khối lớp cấp Tiểu học. Các lớp học được tổ chức theo quy định. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các em học sinh tự tin, tự giác trong học tập, giao tiếp và có ý thức rèn luyện phấn đấu đóng góp thành tích cho tập thể lớp, nhà trường.

5.2. Điểm yếu

Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 49 lớp, vượt quá số lớp theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo “Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học”.

Tiêu chí 1.5 chưa đạt mức 2 chỉ số a

5.3. Kế hoạch cải tiến

- Tiếp tục tham mưu với Đảng ủy, UBND phường, thành phố có giải pháp phù hợp. Tiếp tục thực hiện việc biên chế học sinh vào lớp 1 đảm bảo đúng quy định 35 học sinh/lớp. Theo dõi học sinh chuyển đến, chuyển đi để quyết định việc tiếp nhận học sinh chuyển về trường.

- Điều kiện thực hiện: Làm tốt công tác tổ chức và quản lý nhà trường. Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập; tham mưu, báo cáo với các cấp lãnh đạo; phối kết hợp tốt với Công an phường, tổ dân khu phố trong công tác điều tra phổ cập để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường sát với thực tế.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm vào kì tuyển sinh lớp 1. (giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2026).

- Người triển khai chỉ đạo: Đ/c Nguyễn Thị Hương – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng.

6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

6.1. Điểm mạnh

Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản tuân theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành và được công khai dân chủ trong CB, GV, NV, học sinh và CMHS nhà trường. Nhà trường không có đơn thư, không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

6.2. Điểm yếu

Nhân viên văn thư là nhân viên kiêm nhiệm chưa được đào tạo bài bản nên việc đánh số công văn chưa khoa học.

6.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Yêu cầu nhân viên văn thư xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, đồng thời nhân viên văn thư chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại các trường đại học để nâng cao nghiệp vụ về quản lý công văn đúng theo quy định. Đề nghị phòng GD&ĐT thành phố Hạ Long bổ sung nhân viên văn thư để thực hiện hoạt động theo quy định một cách hiệu quả.

7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

7.1. Điểm mạnh

Nhà trường liên tục tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Phân công, sử dụng CB, GV, NV theo đúng vị trí việc làm, rõ ràng, hợp lí. CB, GV, NV tự nguyện, tự giác, tâm huyết,

sáng tạo trong công việc đạt hiệu quả cao và được quan tâm, đảm bảo các quyền theo quy định; phát huy năng lực của nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

7.2. Điểm yếu: Không có

8. Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục

8.1. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động lập kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên thống nhất trao đổi và cùng làm việc với giáo viên để tìm ra giải pháp tốt nhất trong công tác giáo dục. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ xuyên suốt thống nhất từ cấp trường đến cá nhân các thành viên trong nhà trường. Các hoạt động giáo dục có tính sáng tạo, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen, ba năm liền được nhận Cờ dẫn đầu khối tiểu học, được nhận Huân chương lao động hạng Nhì, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ...

8.2. Điểm yếu

Do nhà trường có 01 giáo viên tin học nghỉ thai sản từ đầu năm và phòng học thông minh còn ít, đã được đầu tư lâu năm nên việc tập huấn, khai thác sử dụng phần mềm dạy học trên hạ tầng của phòng học thông minh và thiết bị dạy học hiện đại còn hạn chế.

8.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chủ động lập chiến lược phát triển giáo dục, kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Hiệu trưởng phân cấp quản lý cho Phó hiệu trưởng và trưởng các đoàn thể trong nhà trường, phân công cụ thể khoa học các thành viên phù hợp với vị trí việc làm và năng lực công tác nhằm phát huy khả năng sáng tạo của CB, GV, NV, kiểm soát tốt hoạt động, chất lượng đưa giáo dục nhà trường phát triển phù hợp với xu thế chung của cả nước và hội nhập quốc tế vào năm 2025. Mời chuyên gia bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CB, GV, NV về khai thác phần mềm và cơ sở hạ tầng của phòng học thông minh để nâng cao hiệu quả giảng dạy. Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển chất lượng bền vững;

9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

9.1. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác quản lí, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong nhà trường phát huy tốt quyền dân chủ của CB, GV, NV nên kết quả giáo dục đạt hiệu quả cao, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật. Nhà trường không có đơn thư khiếu kiện, CB, GV, NV, học sinh và CMHS đều đồng thuận đóng góp công sức xây dựng nhà trường đạt kết quả tốt.

9.2. Điểm yếu: Không có

10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

10.1. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động lập các phương án, chỉ đạo, tổ chức quản lý, kiểm tra thường xuyên để xây dựng một môi trường học tập thân thiện, bình đẳng, đảm bảo an toàn về mọi mặt cho CB, GV, NV, học sinh và được phụ huynh yên tâm tin tưởng, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh học sinh yên tâm công tác. Thực hiện tốt phòng chống dịch bệnh Covid 19 và các dịch bệnh theo mùa khác đảm bảo an toàn cho học sinh. Công tác bán trú được thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, làm tốt công tác phối hợp với CMHS giám sát bán trú đảm bảo không bị ngộ độc thực phẩm trong trường học. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn giao thông. Phối kết hợp tốt và nhận được sự hỗ trợ thường xuyên của chính quyền địa phương và công an phường trong việc đảm bảo an toàn giao thông.

10.2. Điểm yếu: Không có

TIÊU CHUẨN 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

1.1. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đạt hiệu quả. Tích cực nâng cao ý thức bồi dưỡng học tập về kinh nghiệm trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Hàng năm, cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn Phó hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức xuất sắc.

1.2. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng sử dụng, giao tiếp ngoại ngữ Tiếng Anh còn chưa thành thạo do chưa sắp xếp được thời gian học tập, bồi dưỡng tiếng Anh hợp lý, ít có điều kiện tiếp xúc với người nước ngoài nên khả năng giao tiếp ngoại ngữ bằng Tiếng Anh còn hạn chế.

1.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tích cực tự học bồi dưỡng trình độ giao tiếp Tiếng Anh. Đến năm 2025, ba đồng chí trong Ban giám hiệu hoàn thành lớp bồi dưỡng Tiếng Anh thông qua hình thức tự học, tự bồi dưỡng ngoài giờ làm việc và chủ động giao tiếp với giáo viên dạy tiếng Anh nước ngoài tại trường để nâng cao trình độ tiếng Anh, đăng kí lớp học giao tiếp với trung tâm tiếng Anh với nguồn kinh phí tự chi trả.

2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

2.1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, không có giáo viên đạt chuẩn mức đạt và không đạt. Nhà trường có nhiều lượt giáo viên đạt giải cấp tỉnh, cấp thành phố, cấp trường; luôn là trường dẫn đầu về số lượt giáo viên giỏi các cấp hàng năm. Nhiều thầy cô dạy đạt tiết dạy xuất sắc được tuyên dương tại hội thi và được UBND tỉnh tặng giấy khen, bằng khen.

2.2. Điểm yếu

- Nhà trường hiện còn 01 giáo viên chưa đảm bảo trình độ cử nhân theo Điều 72, khoản 1, điểm b) của Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội ban hành Luật Giáo dục (01 giáo viên chuyên ngành mỹ thuật đang chờ tham dự lớp học)

- Số giáo viên đạt trên chuẩn của nhà trường hiện có 02 đ/c đạt 2,9%

Tiêu chí 2.2 chưa đạt mức 1 chỉ số b.

2.3. Kế hoạch cải tiến

Giới thiệu các lớp học theo từng chuyên ngành do các trường Đại học mở đến các giáo viên cần nâng cao trình độ; tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch giáo dục, dự báo quy mô đội ngũ CB, GV, NV để tham mưu với thành phố đảm bảo nhà trường có đủ cơ cấu, số lượng giáo viên dạy 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu chương giáo dục phổ thông 2018. Tạo mọi điều kiện cho giáo viên theo học.

- Người triển khai chỉ đạo: Đ/c Nguyễn Thị Hương – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng.

- Tham mưu thực hiện: Đ/c Đinh Thị Thanh Nhân – Phó HT

3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

3.1. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí giáo viên kiêm nhiệm vào các vị trí nhân viên còn thiếu theo quy định đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Các nhân viên luôn có ý thức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tất cả các nhân viên đều xếp loại viên chức đều đạt hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3.2. Điểm yếu

Theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT “Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập”, theo định mức số người làm việc, nhà trường hiện còn thiếu 04 nhân viên ở các vị trí: 01 Giáo vụ; 01 tư vấn HS; 01 Hỗ trợ giáo dục khuyết tật; 01 Thư viện, quản trị cơ sở.

Tiêu chí 2.3 chưa đạt mức 2, chỉ số a

3.3. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường bố trí, sắp xếp số nhân viên hiện có thực hiện linh hoạt một số nhiệm vụ, phát huy tối đa năng lực công tác của mỗi nhân viên, xem xét sắp xếp nhiệm vụ cho nhân viên, bên cạnh đó phân công giáo viên có năng lực chuyên môn kiêm nhiệm thêm để có thể thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả. Nhà trường phát huy vai trò tự chủ trong việc quản lý, sắp xếp nhân viên trường học đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Đề xuất với Phòng giáo dục và UBNDTP tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên trường học, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động GDĐT. Có kế hoạch bổ sung sớm biên chế nhân viên trong năm học 2023 - 2024.

Điều kiện thực hiện: Nhà trường làm tốt công tác tổ chức và quản lý nhà trường; tham mưu đề xuất cấp trên kịp thời. Các cấp lãnh đạo quan tâm, sớm tuyển dụng các vị trí nhân viên còn thiếu để từng bước ổn định chỉ tiêu biên chế và định mức, nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

- Người triển khai chỉ đạo: Đ/c Nguyễn Thị Hương – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

4.1. Điểm mạnh

Học sinh đi học tại nhà trường đều đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định. Nhà trường thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi và hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học. Học sinh được nhà trường quan tâm giáo dục, rèn luyện có đạo đức tốt và đảm bảo các quyền theo quy định. Nhiều em rất năng động sáng tạo, có thành tích học tập tốt mạnh dạn dự thi các cuộc thi mang tầm quốc tế, nhiều học sinh có kỹ năng sống tốt và là những hướng dẫn viên du lịch, tuyên truyền viên tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường, biết yêu thương chia sẻ giúp đỡ những người bạn gặp khó khăn, mạnh dạn chủ động bày tỏ những ý kiến quan điểm của mình với thầy cô và bạn bè. Nhiều học sinh tham gia văn nghệ, bóng đá, các câu lạc bộ môn học một cách tích cực, chủ động để phát huy năng lực bản thân.

4.2. Điểm yếu: Không có

TIÊU CHUẨN 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

1.1. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường được quy hoạch phù hợp với quy hoạch giáo dục của địa phương, thuận tiện về an toàn giao thông, đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường. Nhà trường có cổng trường, biển tên trường và tường xây, rào sắt xung quanh cao kiên cố. Khuôn viên có nhiều cây xanh bóng mát, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Quang cảnh nhà trường được trang trí đẹp, thân thiện gần gũi với học sinh.

1.2. Điểm yếu

Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 “Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học”, diện tích mặt bằng sân trường chưa đảm bảo tương xứng với quy mô số lớp và số học sinh hiện có. Với tổng diện tích đất là 4609 m² cho 1704 học sinh đạt bình quân 2.7 m² cho một học sinh, không đảm bảo theo quy định 8m²/ HS tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “ Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học”.

Nhà trường còn ít thiết bị vận động cho học sinh luyện tập thể dục thể thao.

Tiêu chí 3.1. chưa đạt mức 2 chỉ số a và chưa đạt mức 3

1.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu đề xuất với Phòng giáo dục và UBND phường, thành phố.

Vận dụng huy động các nguồn lực để bổ sung, đầu tư thêm thiết bị vận động cho học sinh luyện tập thể dục thể thao.

- Người triển khai chỉ đạo: Đ/c Nguyễn Thị Hương – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng.

- Tham mưu thực hiện: Đ/c Vũ Thu Hương – Phó HT

2. Tiêu chí 3.2: Phòng học

2.1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học cả ngày cho học sinh tại trường, đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng và có các phòng học riêng biệt dạy môn chuyên trách, dạy học sinh khuyết tật hòa nhập. Các phòng học được xây dựng kiên cố đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo qui định về vệ sinh trường học. Trong phòng học có đầy đủ các thiết bị theo quy định để đảm bảo tổ chức dạy học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường.

2.2. Điểm yếu

Một số ít bàn ghế vẫn còn là bàn ghế liền, chưa đảm bảo kích thước và kiểu dáng đúng quy định.

2.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của tất cả thành viên cùng giữ gìn, bảo vệ tốt tài sản của nhà trường. Nhà trường cân đối ngân sách đầu tư bổ sung mua bàn ghế và tích cực tham mưu đề nghị UBND thành phố Hạ Long bổ sung bàn ghế đạt chuẩn cho học sinh. Phân đấu thời gian đến năm học 2025 - 2026, nhà trường có 100% số bàn ghế đạt chuẩn theo quy định.

3. Tiêu chí 3.3: Khôi phòng phục vụ học tập và khôi phòng hành chính quản trị

3.1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khôi phòng phục vụ học tập và khôi phòng hành chính quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

3.2. Điểm yếu

Tiêu chí 3.3 chưa đạt mức 2 do diện tích phòng phục vụ học tập chưa đảm bảo theo quy định;

Cụ thể: Phòng âm nhạc, mỹ thuật, khoa học công nghệ yêu cầu diện tích không nhỏ hơn 60m²; hiện nay nhà trường chỉ có phòng 52 m².

Chưa đạt mức 3 do thiết bị dạy học môn Tin học còn hạn chế do chưa được trang cấp máy tính phòng tin.

3.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu kịp thời với UBND thành phố bổ sung thiết bị dạy học Tin học tại phòng tin.

Nhà trường huy động nguồn lực cơ sở vật chất sẵn có, tận dụng tối đa máy tính hiện có để phục vụ học sinh có máy tính học môn Tin học hiệu quả.

- Người triển khai chỉ đạo: Đ/c Nguyễn Thị Hương – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng.

- Tham mưu thực hiện: Đ/c Vũ Thu Hương – Phó HT

4. Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

4.1. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống nhà vệ sinh đảm bảo đủ diện tích quy định, tiêu chuẩn quy định. Nhà vệ sinh có dầu hương thơm, phù hợp với cảnh quan, thuận tiện khi sử dụng và luôn đảm bảo sạch sẽ thân thiện với học sinh. Các hệ thống cống rãnh thoát nước được đảm bảo có nắp đậy, hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà học và khu vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong trường có nhiều thùng đựng và phân loại rác thải, các thùng đều có nắp đậy và được thu gom hàng ngày vận chuyển tới nơi xử lý tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nguồn nước sinh hoạt và nước uống từ các cơ sở đã được cơ quan chức năng kiểm định chất lượng đảm bảo nguồn nước sạch, an toàn sức khỏe.

4.2. Điểm yếu: Không có

5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học

5.1. Điểm mạnh

Nhà trường có 8 phòng học thông minh và một số thiết bị dạy học hiện đại góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Giáo viên nhà trường sử dụng thành thạo

các thiết bị dạy hiện đại và sử dụng các thiết bị dạy học thường xuyên đạt hiệu quả tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Các hệ thống máy tính, thiết bị dạy học hiện đại của nhà trường đều được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, văn phòng và hoạt động dạy học. Hàng năm, nhà trường kiểm kê, đánh giá thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và có kế hoạch sửa chữa bổ sung kịp thời một số thiết bị để phục vụ hoạt động giáo dục.

5.2. Điểm yếu

Số thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế do nhà trường chỉ đạo công tác làm đồ dùng dạy học chưa thường xuyên. Số phòng học thông minh còn ít so với cơ cấu lớp của nhà trường.

5.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường tiết kiệm, cân đối nguồn ngân sách mua bổ sung một số các thiết bị dạy học cần thiết theo đề nghị của giáo viên. Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục, quản lý sử dụng sách, thiết bị đối với giáo viên thông qua các giờ dạy, sổ dự giờ, sổ đăng ký mượn thiết bị dạy học tại nhà trường. Chỉ đạo giáo viên tích cực sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học trên lớp để nhằm nâng cao chất lượng dạy học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của học sinh tiểu học. Ban giám hiệu nhà trường lập kế hoạch giáo viên làm đồ dùng dạy học. Mỗi giáo viên lập kế hoạch, nghiên cứu cho việc tự làm đồ dùng dạy học vào đầu năm và trao đổi kế hoạch trong tổ chuyên môn, tổ chức trưng bày đồ dùng dạy học vào cuối kì I hàng năm. Đánh giá thi đua giáo viên trong việc sử dụng và làm đồ dùng dạy học. Tham mưu với Phòng GD&ĐT Hạ Long bổ sung kịp thời thiết bị dạy học tối thiểu hàng năm để đảm bảo tốt việc dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

6. Tiêu chí 3.6: Thư viện

6.1. Điểm mạnh

Nhà trường có thư viện đạt xuất sắc, thư viện nhà trường được đầu tư đầy đủ sách báo và trang thiết bị hiện đại và mỗi lớp học đều có tủ sách riêng thân thiện thu hút giáo viên, học sinh đọc sách truyện hàng ngày tại trường. Việc sắp xếp, bố trí các loại sách báo gọn gàng, khoa học, hệ thống hồ sơ sổ sách đầy đủ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thư viện luôn đạt hiệu quả cao. Học sinh tham gia thi kể chuyện theo sách và hùng biện các tác phẩm về Quảng Ninh đều đạt giải A và xuất sắc.

6.2. Điểm yếu

Nhân viên thư viện kiêm nhiệm chưa được tập huấn nhiều cho công tác thư viện nên việc thực hiện nhiệm vụ đôi lúc còn hạn chế.

6.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì và phát huy hiệu quả các hoạt động tích cực của thư viện nhà trường nhằm đẩy mạnh phong trào văn hóa đọc tại trường thường xuyên, liên tục và thu hút CB, GV, NV và học sinh thực sự đam mê đọc sách.

Sử dụng nguồn ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, sách báo thư viện. Duy trì phát huy hiệu quả của thư viện nhà trường đạt thư viện xuất sắc để đáp ứng việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Tham mưu với phòng GD&ĐT Hạ Long mở lớp tập huấn về công tác thư viện cho nhân viên làm công tác thư viện kiêm nhiệm tại nhà trường. Bố trí giờ dạy cho giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện một cách hợp lý, tạo điều kiện và liên hệ thư viện trung ương cho nhân viên thư viện được học tập kinh nghiệm trực tiếp tại thư viện tỉnh về công tác quản lý.

TIÊU CHUẨN 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

1.1. Điểm mạnh

Các thành viên Ban đại diện CMHS trường, lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm, phối hợp hiệu quả với Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và CMHS trong trường, lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao.

1.2. Điểm yếu: Không có

2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.

2.1. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền về kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Huy động hiệu quả mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi. Nhiều năm liền nhà trường đều đạt danh hiệu cơ quan văn hóa cấp thành phố, năm 2018 được công nhận là cơ quan văn hóa cấp Tỉnh, năm 2020 nhà trường được nhận bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh.

2.2. Điểm yếu:

Do Ban đại diện CMHS có nhiều PHHS còn bận công tác nên đôi lúc việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm ở một vài lớp còn chưa được thường xuyên.

2.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục chủ động thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy

động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày càng hoàn thiện hơn, cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho CMHS và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ gia đình, xã hội về đạo đức, lối sống của học sinh; phối hợp và giải quyết kịp thời với CMHS và các bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tìm hiểu rõ lý lịch học sinh và cùng với CMHS lựa chọn bầu Ban đại diện CMHS các lớp là người có điều kiện thời gian, đủ nhiệt tình để cùng giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

TIÊU CHUẨN 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục nhà trường

1.1. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, công khai đảm bảo các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Kế hoạch giáo dục đã chú trọng rèn các phẩm chất năng lực cho học sinh theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuyên truyền đầy đủ đến cha mẹ học sinh các quy định, chế độ chính sách đối với học sinh, các hoạt động của nhà trường tổ chức phát huy năng lực phẩm chất cho học sinh.

1.2. Điểm yếu:

Do còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình chưa thực sự quan tâm nhiều đến con cái.

1.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo theo quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; chủ động mạnh dạn hơn nữa trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức ôn luyện cho học sinh để học sinh có thể tham gia các cuộc thi mang tầm quốc tế. Tổ chức việc thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo linh hoạt, khoa học, được công khai tới CB, GV, NV và học sinh; CMHS. Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục 2 lần /năm để kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh các hoạt động giáo dục cho hiệu quả. Đặc biệt đối với việc xây dựng kế hoạch cho học sinh tham gia các cuộc thi chính thống do ngành phát động và tổ chức như Trạng nguyên Tiếng Việt, Tiếng Anh qua mạng Internet (IOE), Vì Quảng Ninh giỏi Tiếng Anh. Khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia các cuộc thi mang tầm quốc tế như: Tiếng Anh toàn cầu, Toán Timo.... chủ động thực hiện tốt việc phối hợp với CMHS thực hiện việc giám sát triển khai kế hoạch giáo dục. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền kế hoạch hàng tuần, hàng tháng, học kì, cả năm học trên phương tiện thông tin qua nhóm zalo của lớp kịp thời để 100% CMHS tham gia giám sát và thực hiện các công tác phối hợp. Nhà trường thực hiện tốt công khai các kế hoạch trên trang web của trường; qua nhóm zalo của trường ban đại diện CMHS các lớp; thường

xuyên thông tin trao đổi với CMHS về việc xây dựng thực hiện các kế hoạch giáo dục để kịp thời tiếp thu các ý kiến của CMHS với nhà trường trong công tác giáo dục để duy trì và phát triển kết quả giáo dục của nhà trường đã đạt được trong năm vừa qua.

2. Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

2.1. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường chỉ đạo dạy học theo kế hoạch năm học đã được xây dựng. Tổ chức hoạt động giảng dạy theo đúng chương trình, dạy đủ các môn học mà Bộ GD&ĐT qui định và chủ động điều chỉnh linh hoạt Kế hoạch dạy học theo từng thời điểm để phù hợp với điều kiện nhà trường và công tác phòng chống dịch.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên vững vàng, tâm huyết, có khả năng ứng dụng Công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị dạy học tiến tiến trong giảng dạy.

Xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi đạt kết quả cao, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện một cách kịp thời. Đội ngũ giáo viên đã thực hiện tốt việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh, giảm thiểu số học sinh chưa hoàn thành ở các môn học. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn được ổn định, giữ vững.

2.2. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học nên một số tiết dạy hiệu quả chưa cao.

2.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện đúng chương trình giáo dục, các quy định về chuyên môn của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT đảm bảo đạt mục tiêu phát triển toàn diện cho học sinh ở mức cao.

Thực hiện hiệu quả việc rà soát chương trình, nội dung, phương pháp dạy học để thực hiện tốt các biện pháp giữ vững nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tiếp tục sáng tạo, linh hoạt trong xây dựng kế hoạch giáo dục để duy trì chất lượng giáo dục của trường. Thực hiện tốt đổi mới sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng năng lực của đội ngũ giáo viên để vận dụng và đổi mới các phương pháp dạy học, sáng tạo linh hoạt trong việc vận dụng hình thức tổ chức dạy học nhằm phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo giáo viên bàn giao chất lượng giáo dục vào cuối năm học; đầu năm giáo viên nhận lớp tiến hành khảo sát chất lượng học sinh. Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh để phát hiện kịp thời năng lực của học sinh, đánh giá đảm bảo công bằng, tăng cường khích lệ động viên để học sinh tiến bộ.

Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn và có kinh nghiệm hướng dẫn các giáo viên, đặc biệt là giáo viên mới vào ngành phân loại học sinh theo nhóm trình độ, nhóm năng lực; chủ động lập kế hoạch bài dạy phù hợp mỗi nhóm học sinh. Ban giám hiệu thường xuyên dự giờ kiểm tra đánh giá học sinh để điều chỉnh kế hoạch bài dạy của giáo viên từng lớp phù hợp, kịp thời.

3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

3.1. Điểm mạnh

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp mang tính sáng tạo đảm bảo theo yêu cầu qui định của Bộ GD&ĐT, phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương.

Nhà trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt được đổi mới phong phú. Chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo nội dung với các hình thức đa dạng, hấp dẫn và hiệu quả tạo cho học sinh hứng thú, tích cực tham gia hoạt động góp phần tích cực trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. 100% học sinh được đánh giá phẩm chất mức đạt trở lên.

Nhà trường tham gia các hội thi đạt nhiều giải cao cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia.

3.2. Điểm yếu

Việc tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ trong nhà trường chưa hiệu quả.

3.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các trung tâm kỹ năng sống và toàn thể các lực lượng xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức các câu lạc bộ phát huy hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ: về học tập gồm câu lạc bộ học sinh năng khiếu môn Khoa học, Lịch sử, Địa lý; câu lạc bộ về thể dục thể thao: Câu lạc bộ bóng bàn, cờ vua; câu lạc bộ võ taekwondo. Xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ hoạt động xuyên suốt năm học. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách câu lạc bộ, các câu lạc bộ trong nhà trường hoạt động thường xuyên liên tục, tổ chức kiểm tra giám sát thường xuyên và tổ chức các cuộc thi, phát hiện học sinh tài năng, khuyến khích phong trào học tập, rèn luyện của nhà trường, tuyên dương khen thưởng kịp thời để khích lệ học sinh năng khiếu, phát huy tài năng của học sinh đạt kết quả cao nhất.

4. Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

4.1. Điểm mạnh

Nhiều năm liền phường Hồng Gai và Bạch Đằng đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 3. Nhà trường chủ động phối hợp và vận động hiệu

quả các cơ quan, doanh nghiệp, CMHS quan tâm kịp thời tới học sinh con gia đình chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, động viên các em 6 tuổi đến trường với tỉ lệ đạt 100%. Nhà trường không có học sinh bỏ học, thất học. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả về việc quản lý tốt hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

4.2. Điểm yếu

Một số dân tạm trú còn nhiều, khẩu ảo nhiều nên việc điều tra bổ sung trẻ 6 tuổi ra lớp chưa đầy đủ, số học sinh được tuyển còn vênh so với số học sinh điều tra.

4.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 3. Tích cực quan tâm tới những học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập để động viên các em phấn khởi học tập tiến bộ. Đảm bảo duy trì trong 5 năm tiếp theo 100% trẻ em 6 tuổi ra học lớp 1.

Nhà trường phối hợp với các tổ dân khu phố, các trường trung học cơ sở, mầm non trên địa bàn, liên hệ các công ty có bố mẹ công tác trên địa bàn để rà soát những trường hợp gia đình tạm trú tại phường Hồng Gai và Bạch Đằng; công an phường Hồng Gai và Bạch Đằng điều tra khẩu của học sinh; điều tra bổ sung trẻ 6 tuổi ra lớp kịp thời thường xuyên các tháng trong năm để chủ động lập kế hoạch phát triển số lượng học sinh đúng với thực tế tuyển sinh.

Phân công giáo viên điều tra yêu cầu gắn cam kết số liệu điều tra của giáo viên tại tổ dân, gắn tiêu chí thi đua đánh giá giáo viên hàng năm trong công tác thực hiện điều tra phổ cập.

Chủ động tham mưu với UBND phường Hồng Gai và Bạch Đằng về việc chỉ đạo công an phường Hồng Gai và Bạch Đằng, tổ dân khu phố quản lý số liệu dân cư chính xác, theo dõi số dân chuyển đi chuyển đến kịp thời để giúp nhà trường làm tốt công tác phổ cập giáo dục. Nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả về việc quản lý tốt hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

5. Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

5.1. Điểm mạnh

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 100%. Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 100%. Hàng năm kết quả giáo dục của nhà trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhiều học sinh đạt Huy chương vàng cấp Tỉnh, Quốc gia, Quốc tế đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông và giáo dục địa phương.

5.2. Điểm yếu

Một vài học sinh chưa chăm học, kĩ năng tính toán còn chậm, chữ viết chưa đẹp, học tập đạt kết quả thấp.

5.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục rà soát sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm. Thường xuyên bồi dưỡng năng lực và nâng cao ý thức tự học của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục. Giáo viên chủ động nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng, nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Sử dụng phương pháp dạy học, giáo dục, và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tạo cơ hội để Giáo viên sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để triển khai kế hoạch giáo dục toàn diện cho học sinh. Tăng cường các giải pháp bồi dưỡng đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Phát động phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp từ đầu năm. Tổ chức cuộc thi Viết chữ đẹp cho giáo viên và học sinh.

Giáo viên sắp xếp học sinh theo nhóm để bồi dưỡng các em phát triển theo năng lực, quan tâm những học sinh có hoàn cảnh éo le để giáo dục học sinh tính chăm học, chăm làm, bồi dưỡng kiến thức thường xuyên ở trên lớp và ở gia đình để học sinh tiến bộ có kỹ năng tính toán học tập đạt kết quả tốt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng TĐG chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; xây dựng kế hoạch tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập thông tin, minh chứng; xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá.

2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

Triển khai tự đánh giá và tư vấn cho Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng TĐG về các biện pháp nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá; giới thiệu quy trình tự đánh giá, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá và yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện;

Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động, đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và tồn tại của nhà trường; đề xuất kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục;

Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, viết báo cáo tự đánh giá;

Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường;

Kiến nghị tổ chức, duy trì cơ sở dữ liệu về các hoạt động của cơ sở giáo dục, triển khai các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục;

Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng TĐG và các thành viên Hội đồng TĐG.

Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Hạ Long. Yêu cầu CBGV-NV nhà trường nghiêm túc thực hiện triển khai đạt yêu cầu mục đích đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- Các bộ phận, cá nhân được phân công;
- Lưu: VT, hồ sơ.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương